

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2024/HS-ST**

Ngày 06- 03 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

- Diệp Đức T (B, Cu B), sinh ngày 28/3/1998; tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp An K, sinh 1969 và bà Ngô Phụng T, sinh 1970; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Hoàng A – Văn phòng luật sư Võ Hoàng A, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 986, đường V, Khóm 3, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Ngô Trí L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Diệp An K, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Ngô Bích D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diệp Đức T và ông Ngô Trí L là cậu cháu với nhau, Diệp Đức T kêu ông Ngô Trí L bằng “Củ 9”, hàng ngày Diệp Đức T sống nhờ tại nhà ông Ngô Trí L tại đường P, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng 22 giờ ngày 01/10/2022, Diệp Đức T sau khi đi chơi về đến nhà thì thấy ông Ngô Trí L không có nhà do đang đi ngủ ngoài chòi giữ tôm. Do đang cần tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng lúc ông Ngô Trí L không có nhà Diệp Đức T đã lục tìm và lấy trộm được số tiền 2.700.000 đồng mà ông Ngô Trí L cất trong tủ quần áo trong phòng ngủ và lấy chìa khóa mở cửa kho trong nhà lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 83P3-803.27 của ông Ngô Trí L rồi bỏ đi. Sau khi lấy tài sản của ông Ngô Trí L, đến khoảng 03 giờ Diệp Đức T dùng điện thoại nhắn tin cho bà Ngô Bích D (là chị bà con của Diệp Đức T) với nội dung như sau: “*Chế D ơi em lỡ làm nợ rồi em lỡ lấy tiền trong tủ của Củ 9 với xe của Củ 9 đi cầm hết 20tr, em đi trốn rồi chế D nói lại 9 khi nào em làm có tiền em gửi về trả, chắc em không về nhà nữa đâu chế D nhắc lại 9 dùm, em thật sự em hết đường em mới làm như vậy, nói 9 em xin lỗi em không tiền trốn em mới làm như vậy*”. Đến sáng ngày 02/10/2022, khi ông Ngô Trí L từ chòi tôm về thì nghe bà Ngô Bích D nói lại sự việc và gửi hình chụp tin nhắn của Diệp Đức T qua cho ông Ngô Trí L xem nên ông Ngô Trí L tiến hành kiểm tra phát hiện mất xe mô tô biển số 83P3-803.27 và số tiền 2.700.000 đồng để trong tủ nên đã đi đến trình báo Công an thị trấn M, đồng thời thông báo cho gia đình Diệp Đức T biết.

Đến ngày 04/10/2022 thì Diệp Đức T được gia đình vận động nên đã đem xe mô tô biển số 83P3-803.27 về cho ông Diệp An Khương (là cha ruột của Diệp Đức T) và thừa nhận có lấy xe và tiền của ông Ngô Trí L đi tiêu xài hết, nhờ ông Diệp An Khương đem trả xe và tiền cho ông Ngô Trí L rồi Diệp Đức T tiếp tục bỏ đi. Sau đó, ông Diệp An Khương đã đem xe mô tô biển số 83P3-803.27 và tự ra số tiền 2.700.000 đồng đến trả, khắc phục lại cho ông Ngô Trí L. Riêng Diệp Đức T thì bỏ địa phương đi đến ngày 01/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện M mới mời được Diệp Đức T về làm việc. Trong quá trình điều tra bị cáo Diệp Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện M, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô biển số 83P3-803.27 tại thời điểm mất trộm là 15.600.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ, qua điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu gồm: Trả cho ông Ngô Trí L 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu sơn đen-bạc, số máy JC76E0393225, số khung 7636JZ064272, biển số 83P3-803.27.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Trí L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu khác.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSMX ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Diệp Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

* Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Diệp Đức T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt án tù đối với bị cáo Diệp Đức T, thời gian xử phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường và bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Diệp Đức T phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Bị hại Ngô Trí L: Về trách nhiệm dân sự, tài sản bị mất trộm đã được thu hồi và giao trả nên không yêu cầu; Về trách nhiệm hình sự xin bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo. Yêu cầu chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên xử phạt tù bị cáo bằng thời gian bị cáo bị tạm giam.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo, đồng ý tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Diệp Đức T. Tuy nhiên, do bị cáo không có phương tiện đi lại, không có tiền tiêu xài nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe) và tiền của bị hại, sau khi trộm cắp bị cáo chỉ tiêu tiền, về tài sản ý thức bị cáo không chiếm đoạt nên bị cáo tự nguyện giao xe cho gia đình trả cho bị hại và tác động gia đình bồi thường số tiền cho bị hại, yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo Diệp Đức T dưới khung hình phạt đã bị truy tố; Xử phạt mức hình phạt như

Kiểm sát viên đề nghị hoặc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Diệp Đức T được hưởng án treo.

* Bị cáo Diệp Đức T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận; thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và đề nghị của Kiểm sát viên; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Luật sư, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[I] Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động Điều tra, Truy tố đúng thẩm quyền, đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Đức T xác nhận trong quá trình tố tụng các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định, nên các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại. Do vậy, các hoạt động Điều tra, Truy tố của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp và đúng luật định.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Diệp An Khương và người làm chứng bà Ngô Bích D vắng mặt, nhưng ông Khương và bà D đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra và ông Khương không đặt ra yêu cầu, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng hoặc gây trở ngại đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[II] Về nội dung:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Diệp Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; xác nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[2] Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Do không có tiền tiêu xài nên vào ngày 01/10/2022, bị cáo Diệp Đức T có hành vi lợi dụng lúc bị hại Ngô Trí L không có nhà, lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Ngô Trí L gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu sơn đen-bạc (số máy JC76E0393225, số khung 7636JZ064272), biển số 83P3-803.27 qua định giá 15.600.000 đồng và tiền Việt

Nam là 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Diệp Đức T đã lấy trộm và chiếm đoạt là 18.300.000 đồng.

[3] Bị cáo Diệp Đức T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền chiếm hữu, sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, người nào có hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị.

[4] Mặc dù, bị cáo Diệp Đức T nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật, lười biếng lao động mà muốn có tiền tiêu xài cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vào khoảng 22 giờ ngày 01/10/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại ông Ngô Trí L 01 xe mô tô và tiền mặt, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 18.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Diệp Đức T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bị cáo có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, tài sản bị cáo trộm cắp chiếm đoạt được có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng (*từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*), nên hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Do đó, tại Cáo trạng số 06/CT-VKSMX ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Diệp Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Bị cáo Diệp Đức T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được luật hình bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn và gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do đó, đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học rèn luyện, sửa đổi bản thân và thấy được tính nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật; cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Tuy nhiên, trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng lưu tâm xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chính sách khoan hồng để giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Bị cáo Diệp Đức T trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã tự nguyện đem trả lại xe mô tô và tác động

gia đình bồi thường tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Diệp Đức T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại bày nài và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Sau khi phạm tội, tuy bị cáo đã tự nguyện giao tài sản cho gia đình trả lại cho bị hại và tác động gia đình bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt để khắc phục hậu quả cho bị hại; nhưng hậu quả bị cáo gây ra với số tiền chiếm đoạt, tiêu xài đến 2.700.000đồng (lớn hơn 2.000.000đồng) là đã gây ra thiệt hại và thiệt hại lớn; bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, theo Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là chưa đủ căn cứ.

[11] Bị cáo Diệp Đức T cũng được gia đình cho học hành và giáo dục, nhưng vì động cơ muốn có tiền tiêu xài cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo thông tin cho người thân và gia đình biết việc bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại, nói dối đem xe đi cầm nhằm để gia đình ra tiền chuộc lại xe và trả tiền cho bị hại để bị cáo lấy tiền tiêu xài nên về bản chất vụ việc không lớn, không nghiêm T; bị hại cũng yêu cầu xử phạt tù bị cáo bằng thời hạn bị cáo bị tạm giam như Kiểm sát viên đã đề nghị. Xét thấy, sau khi phạm tội đến ngày 02/10/2023 bị cáo bị bắt và bị tạm giam cho đến nay (ngày xét xử 06/03/2024) là 05 tháng 04 ngày; trong thời gian bị tạm bị cáo chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật, bị cáo cũng đã được học tập, cải tạo, bị cáo ăn năn hối lỗi, thấy được lỗi lầm. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 (03 tình tiết) và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo, thời gian bị cáo bị tạm giam cũng đủ giáo dục răn đe bị cáo, bị cáo không nhất thiết phải tiếp tục chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật, mà bị cáo tự mình rèn luyện, tự cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Diệp Đức T trong quyết định hình, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố; tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù bị cáo bằng thời gian bị cáo bị tạm giam là có căn cứ. Đối với bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[12] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Diệp Đức T đã khắc phục thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Diệp Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Diệp Đức T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Diệp Đức T.

+ Xử phạt: Bị cáo Diệp Đức T 05 (năm) tháng 04 (ngày) tù.

+ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 02 tháng 10 năm 2023.

3. Áp dụng: Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Diệp Đức T tại phiên tòa.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Diệp Đức T đã khắc phục thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Diệp Đức T phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện M;
- THA huyện M;
- CQ CSĐT-CA huyện M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hùng Nuôi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hiệp

Nguyễn Hồng Phụng

Phạm Hùng Nôi